TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG Bản án số: 21/2019/HSST Ngày 31-5-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Việt và ông Nguyễn Hoài Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phàng A D, sinh năm 1975 tại tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản U, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phàng A T và bà Sùng Thị C; có vợ là Giàng Thị D và 04 người con; bị bắt tạm giữ ngày 26-12-2018 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glong; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Mùa A L, sinh năm 1989; trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Mùa A T, sinh năm 1992*;* trú tại: thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

+ Anh Lý Xèo K, sinh năm 1985*;* trú tại: Cụm M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phàng A D là đối tượng nghiện ma túy. Sáng ngày 26-12-2018, D đến xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mua một gói Heroine với giá 900.000 đồng của một người đàn ông *(chưa xác định được nhân thân lai lịch)*. Sau đó, D mang theo Heroine đến nhà anh Vàng A K ở thôn S, xã Đ *(K là bạn bè quen biết của D)* nhưng mọi người đều đi vắng. D vào trong nhà và lấy Heroine ra sử dụng. Lúc này, có Mùa A L và Mùa A T đều là đối tượng nghiện ma túy, đến nhà K chơi. Thấy D đang chích Heroine, L và T hỏi mua để sử dụng. D bán cho L và T mỗi người 100.000 đồng Heroine. Sau khi mua Heroine, L và T ra bên ngoài nhà dùng hết rồi trở vào ngồi chơi với D.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lý Xèo K cũng là đối tượng nghiện ma túy đến nhà anh K hỏi mua Heroine của D để sử dụng. D bán cho K 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Khi D và K đang giao nhận tiền và Heroine thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong bắt cùng tang vật gồm: thu giữ trên tay D 01 gói nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng đục; thu giữ trên người D thêm 01 bịch nylon mày xanh bên trong có chứa 07 gói nylon màu trắng đều chứa chất rắn màu trắng đục; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; thu giữ của Lý Xèo K 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng; thu giữ của Mùa A L và Mùa A T 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tại bản giám định số 77/KLMT-PC09 ngày 02-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng trong 02 phong bì được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, là Hêroine: Khối lượng chất rắn màu trắng trong phong bì ký hiệu 01 là 0,0126 gam; khối lượng chất rắn màu trắng trong phong bì ký hiệu 02 là 1,5295 gam; tổng khối lượng chất rắn màu trắng gửi giám định là 1,5421 gam. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 1,1240 gam Hêroine đã được niêm phong.

Tại bản Cáo trạng số 24/CTr-VKS, ngày 10-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo Phàng A D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A D từ 08 năm đến 09 năm tù, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng. Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do D mua bán ma túy mà có; tịch thu, tiêu hủy 1,1240 gam Heroine còn lại sau giám định và 04 bơm kim tiêm; chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO do D không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như bản cáo trạng truy tố, nhưng cho rằng bị cáo không bán ma túy cho Mùa A T và Mùa A L mà cho hai người này sử dụng chung. Khi nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, theo nhận thức của bị cáo cho rằng không thực hiện hành vi mua bán ma túy với Mùa A T và Mùa A L mà là cho L và T sử dụng chung, mặc dù bị cáo có nhận 200.000 đồng của L và T nhưng không có mục đích kiếm lời, tuy nhiên qua các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có đưa ma túy cho T và L sử dụng và nhận của T và L mỗi người 100.000 đồng, nên theo quy định của pháp luật đây là hành vi mua bán chất ma túy, do vậy các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 25-12-2018, Phàng A D mua Hêroine tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông của một người đàn ông với giá 900.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà anh Vàng A K ở thôn S, xã Đ, D đã bán cho Mùa A L 01 gói Hêroine với giá 100.000đồng, bán cho Mùa A T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng

ngày, D tiếp tục bán cho Lý Xèo K 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Tổng khối lượng Heroine thu giữ được của Phàng A D là 1,5421 gam.

Tại Điều 1 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15-5-2018 của Chính phủ quy định về các danh mục chất ma túy và tiền chất; "*Ban hành kèm theo Nghị định này là các danh mục ma túy và tiền chất sau đây: Danh mục I: Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong phần tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền*". Tại phụ lục danh mục I của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP quy định Heroine (*tên khoa học: Diacetylmorphine*) là một trong các chất ma túy.

Như vậy, hành vi mua, bán chất ma túy của Phàng A D là trái phép nên đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;".

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy, nó là tiền đề của tệ nạn xã hội, là nguồn gốc của nhiều tội phạm khác, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các tội phạm về ma túy hiện nay cả xã hội đều lên án nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần có mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe nói riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với người đã bán Hêroine cho Phàng A D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với Mùa A L, Mùa A T và Lý Xèo K là những người mua ma túy của Phàng A D để sử dụng. Do không đủ điều kiện xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với anh Vàng A K đi vắng trong lúc Phàng A D sử dụng ma túy tại nhà mình nên không có căn cứ xử lý.

[7] Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 300.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy: 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng; 03 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 1,1240 gam Hêroine đã được niêm phong do hoàn lại sau giám định. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phàng A D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phàng A D 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26-12-2018)

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung Phàng A D 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 22-4-2019 của Cơ quan CSĐT trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cho bị cáo. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng. Tịch thu, tiêu hủy: 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng; 03 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 1,1240 gam Hêroine đã được niêm phong do hoàn lại sau giám định. Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 13-5-2019 của Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phàng A D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Dắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Vinh